



* * *

ĐƠN XIN NHẬP HỌC

Kính gửi :

	MẸ	CHA
Họ, tên		
Nghề nghiệp		
Địa chỉ		
Điện thoại		
Địa chỉ thường trú		
Điện thoại		

Đề nghị được gửi con :

Tên là : Nam : ☐ ; Nữ : ☐

Ngày, tháng, năm sinh : Con thứ :

Chúng tôi xin tuân theo các điều qui định trong nội qui Nhà trường.

Ngàythángnăm

MẸ ký

CHA ký

Xác nhận của cơ quan mẹ

Xác nhận của cơ quan cha



GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE TRẺ

(Khám tại Phòng chăm sóc sức khỏe trẻ em Quận, Huyện, Phòng khám khu vực)

Họ, tên trẻ :

Ngày tháng năm sinh :

Con thứ :

Lúc sinh : - Cân nặng : kg
- Vòng đầu : cm

- Chiều cao : cm
- Vòng ngực : cm

Dinh dưỡng : - Bú sữa mẹ : ☐
- Tuổi bắt đầu ăn dặm :
- Chế độ ăn hiện tại :

- bú sữa bò : ☐

Các bệnh đã mắc trước đây :

Các bệnh di truyền và dị dạng :

Tiền sử mẹ bệnh trong lúc mang thai :

- Lúc sanh :

Tiền sử gia đình :

KHÁM ĐƯỢC : - Cân nặng : kg
- Vòng đầu : cm

- Chiều cao : cm
- Vòng ngực : cm

Da niêm mạc : Xanh ☐ Tím ☐

Vàng da ☐

Đường hô hấp :

Hệ tim mạch : nhịp tim

khó thở ☐

Hệ tiêu hóa : gan ☐ lách ☐

T.M.H. :

Mắt :

RHM :

Sinh dục tiết niệu :

Hệ tạo máu :

Hệ cơ bắp :

Suy dinh dưỡng ☐

Béo phì ☐

Hệ xương khớp :

Còi xương ☐

Dư cân ☐

Thần kinh tâm thần :

lần 1 2 3

Đã chủng ngừa : BCG ☐

DTC ☐

Vaccin khác :

IDR ☐

Bại liệt ☐

NHẬN XÉT VỀ : 1) Tăng trưởng thể chất :

2) Phát triển : - Vận động :

- Tâm lý :

3) Bệnh tật cần theo dõi :

KẾT LUẬN : (đủ sức khỏe vào trường):

ĐỀ NGHỊ : - Chế độ chăm sóc :

- Chế độ dinh dưỡng :

Ngày tháng năm

BÁC SĨ KÝ TÊN



BẢNG ĐIỀU TRA ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ TRẺ TRƯỚC KHI VÀO NHÀ TRƯỜNG

Họ và tên trẻ : sinh ngày nam, nữ

Chỗ ở hiện nay : Điện thoại :

I. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH :

Họ và tên cha : tuổi : nghề nghiệp :

Trình độ văn hóa : Cấp I ☐ , Cấp II ☐ , Cấp III ☐ , Đại học ☐ , trên Đại học ☐

Họ và tên mẹ : tuổi : nghề nghiệp :

Trình độ văn hóa : Cấp I ☐ , Cấp II ☐ , Cấp III ☐ , Đại học ☐ , trên Đại học ☐

Số con trong gia đình : 1 con ☐ , 2 con ☐ , 3 con ☐

Những người thân khác trong gia đình thường xuyên tiếp xúc với trẻ :

Ông ☐ , bà ☐ , cô ☐ , dì ☐ , chú ☐ , bác ☐ , người giúp việc ☐

II. ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ :

Trẻ có những thói quen :

Bú bình ☐ , mút tay ☐ , vù giả ☐

Bế ru ngủ ☐ , nằm võng nôi ☐ , dễ ngủ ☐ , khó ngủ ☐ , ngủ vào ☐

lúc nào trong ngày : mấy giấc :

Dễ ăn ☐ , khó ăn ☐ , ăn vào lúc nào trong ngày : mấy bữa :

Món ăn chính hiện nay : Sữa ☐ , bột ☐ , cháo ☐ , cơm ☐

Thích ăn món gì nhất :

Ghét ăn món gì nhất :

Những thói quen đặc biệt khác :

Có dễ tiếp xúc với trẻ cùng lứa tuổi ☐ , lớn hơn ☐ , nhỏ hơn ☐ , người lớn

thân quen ☐ , người lớn không quen ☐

Thích loại đồ chơi gì nhất :

Phản ứng của trẻ khi tập một thói quen nề nếp nào đó :

Bình thường ☐ , sẵn sàng ☐ , khó chịu ☐

Thái độ của trẻ khi rơi vào khung cảnh lạ :

Bình thường ☐ , vui vẻ ☐ , sợ hãi ☐

III. HIỂU BIẾT VỀ GIÁO DỤC TRẺ CỦA PHỤ HUYNH :

Đọc sách báo nuôi dạy trẻ :

Thường xuyên ☐ , thỉnh thoảng ☐ , không đọc ☐

Nuôi con theo kinh nghiệm dân gian :

Sách báo ☐ , kết hợp cả hai ☐

Bạn làm gì, khi : Trẻ có biểu hiện tốt ?

Trẻ có biểu hiện xấu ?

QUAN ĐIỂM CÁCH GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH :

Thống nhất ☐ , không thống nhất ☐

Trước khi gửi con vào nhà trường có làm quen với chế độ sinh hoạt ☐ , không làm quen ☐

Tập dần cho trẻ theo chế độ sinh hoạt của nhà trường tại gia đình ☐ , không tập ☐

Theo bạn phải tập cho cháu như thế nào để trẻ thích nghi nhanh chóng với nhà trường :

.....

.....

.....

.....

Ngày tháng năm

PHỤ HUYNH KÝ TÊN

TÓM TẮT NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CẦN LƯU Ý CỦA TRẺ QUA BẢNG ĐIỀU TRA

(Phần này dành cho giáo viên trực tiếp phụ trách ghi)

.....

.....

.....

.....

.....

GIÁO VIÊN KÝ TÊN